

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DSST

Ngày : 10- 02-2023

V/v “Tranh chấp Hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam và ông Nguyễn Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-DS ngày 16/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 26/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS, ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1967. Có mặt.

Trú tại: Thôn S, xã X, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị Hồng PH**, sinh năm 1968. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Trú tại: Thôn V, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Ngày 24/5/2019 AL (âm lịch) bà Đặng Thị Hồng PH có vay tôi số tiền 100.000.000đ. Ngày 15/7/2019 AL (âm lịch) bà Đặng Thị Hồng PH tiếp tục vay tôi số tiền 150.000.000đ. Theo 02 giấy vay này thì các bên không có ghi thời hạn trả nợ và không ghi lãi suất. Tuy nhiên, các bên có thỏa thuận miệng trong thời hạn 01 năm trả lại số tiền này. Quá trình vay bà Đặng Thị Hồng PH có cầm cố làm tin viết cho tôi 02

giấy chuyển nhượng đất đề ngày 10/6/2011 và giấy chuyển nhượng vườn cây dó, keo lá tràm không đề ngày tháng năm. Tổng cộng bà Đặng Thị Hồng PH có vay tôi 02 lần số tiền 250.000.000đ đến nay chưa trả cho tôi; mặc dù tôi đã đòi nợ nhiều lần. Nay tôi yêu cầu bà Đặng Thị Hồng PH trả đủ số tiền 250.000.000đ và tính lãi suất 20%/năm, chót 33 tháng lãi (*tính đến ngày hòa giải thành ngày 21/12/2022*): $250.000.000đ \times 20\%/năm \times 33 \text{ tháng} = 137.775.000đ$. Tổng cộng yêu cầu bà Đặng Thị Hồng PH trả cả gốc và lãi là 387.775.000đ trong vòng 02 năm thành 04 đợt, cụ thể: Ngày 30/6/2023 trả 96.944.000đ; Ngày 30/12/2023 trả số tiền 96.944.000đ; Ngày 30/6/2024 trả số tiền 96.944.000đ; Ngày 30/12/2024 trả dứt điểm số tiền 96.944.000đ. Sau đó bà PH thay đổi thời gian trả nợ. Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu bà PH trả 01 lần dứt điểm.

Tại biên bản hòa giải và bản khai bị đơn bà Đặng Thị Hồng PH trình bày: Tôi (PH) xác nhận có vay và hiện còn nợ tiền bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc 250.000.000đ cho đến nay chưa trả cho bà H. Tại giấy mượn tiền đề ngày 24/5/2019 AL (âm lịch) tại mục người viết giấy chữ ký và chữ viết Đặng Thị Hồng PH đúng là chữ ký, chữ viết của tôi và tại giấy mượn tiền đề ngày 15/7/2019 AL (âm lịch) tại mục người làm giấy chữ ký và chữ viết Đặng Thị Hồng PH đúng là chữ ký, chữ viết của tôi. Tôi thống nhất còn nợ bà H số tiền gốc 250.000.000đ và thống nhất chót trả tiền lãi 33 tháng theo lãi suất 20%/năm như bà H yêu cầu thành tiền lãi 137.775.000đ. Tôi đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi tổng số tiền 387.775.000đ cho bà Nguyễn Thị Thanh H thành 04 đợt, cụ thể: Ngày 30/6/2023 trả 96.944.000đ; Ngày 30/12/2023 trả số tiền 96.944.000đ; Ngày 30/6/2024 trả số tiền 96.944.000đ; Ngày 30/12/2024 trả dứt điểm số tiền 96.944.000đ. Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 nguyên đơn, bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc trả nợ. Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa đã tiến hành lập biên bản hòa giải thành. Ngày 26/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa nhận được “Giấy đề nghị” của bà Đặng Thị Hồng PH đề nghị thay đổi biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 với lý do chưa có khả năng trả nợ.

Ngày 06/01/2023 bà Đặng Thị Hồng PH lại có đơn xin thay đổi lại, đồng ý theo biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa.

Ngày 09/01/2023 bà H có đơn không đồng ý hòa giải nữa mà đề nghị Tòa án đưa xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu bà Đặng Thị Hồng PH phải trả cho bà số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi 137.775.000đ theo biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 và phải trả một lần dứt điểm.

Bị đơn bà Đặng Thị Hồng PH tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu giải quyết vụ án:*

- Về quan hệ tranh chấp: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Đặng Thị Hồng PH cư trú tại thôn V, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại các Điều 184 và 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án triệu hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy, Ngày 24/5/2019 AL (âm lịch) bà Đặng Thị Hồng PH có vay số tiền 100.000.000đ. Ngày 15/7/2019 AL (âm lịch) bà Đặng Thị Hồng PH tiếp tục vay số tiền 150.000.000đ của bà Nguyễn Thị Thanh H. Theo 02 giấy vay này thì các bên không có ghi thời hạn trả nợ và không ghi lãi suất. Tuy nhiên, các bên có thỏa thuận miệng trong thời hạn 01 năm trả lại số tiền này. Quá trình vay bà Đặng Thị Hồng PH có viết giấy tay cầm cố làm tin cho bà H 02 giấy chuyển nhượng đất đề ngày 10/6/2021 và giấy chuyển nhượng vườn cây dó, keo lá tràm không đề ngày tháng năm.

Bị đơn thừa nhận có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi 137.775.000 đồng là có thật. Quá trình thụ lý giải quyết tại biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 bà H đã thống nhất cho bà PH trả dần trong 02 năm nhưng ngày 26/12/2022 bà PH lại làm đơn xin thay đổi việc trả nợ, đến ngày

06/01/2023 bà PH lại có đơn thống nhất trả số tiền gốc và lãi theo biên bản hòa giải ngày 21/12/2022 gây khó khăn cho tòa án về việc ra quyết định công nhận sự thỏa thuận. Ngày 09/01/2023 bà H có đơn không đồng ý theo ý kiến nại ra của bà PH và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn một lần hết số nợ gốc và lãi theo biên bản hòa giải ngày 21/12/2022.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, việc đề nghị đưa vụ án ra xét xử của nguyên đơn là có cơ sở. HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 250.000.000 đồng và số tiền lãi 137.775.000 đồng về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có cơ sở.

[4] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự có giá ngạch với số tiền án phí phải chịu là $5\% \times 387.775.000\text{đ} = 19.389.000$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H.
2. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Hồng PH có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H số tiền 387.775.000 đồng (*Ba trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng. Trong đó 250.000.000 đồng tiền gốc và 137.775.000 đồng tiền lãi*) về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Buộc bị đơn bà Đặng Thị Hồng PH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 387.775.000đ = 19.389.000$ đồng (Mười chín triệu, ba trăm tám mươi chín ngàn đồng)

Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H 9.791.000 đồng (*Chín triệu, bảy trăm chín mươi một ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002936 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND h. Sơn Hòa;
- Chi cục THA DS h. Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Trung

